TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2020/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên P, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa:

Chị Lường Thị Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản Nà N, xã Nà N, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Anh Nguyễn Đình A, sinh năm 1988; địa chỉ: Bản Nà N, xã Nà N, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ:

- Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản ly và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị Ng và anh Nguyễn Đình A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lường Thị Ngt và anh Nguyễn Đình A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Ng và anh A có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 14/01/2013; chị Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; chị Ng và anh A không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có.

Về án phí: Chị Ng tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2010/08235 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại chị Ng 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Điện Biên P;
- UBND xã Nà N, TP. ĐBP, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP Điện Biên P;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định